

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LỊCH SỬ HK2- LỚP 12

TT	TÊN BÀI	NỘI DUNG ÔN TẬP	BÀI TẬP	GHI CHÚ
1	Bài 21.	-Nắm được tình hình và nhiệm vụ của nước ta sau hiệp định Giơ-ne-vơ 1954. - Một số kiến thức cơ bản về cải cách ruộng đất ở miền Bắc. - Nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi. - Nắm được nội dung của đại hội đại biểu lần 3 (1960) và kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). - Nắm được “Chiến tranh đặc biệt” về khái niệm, hoàn cảnh, âm mưu, thủ đoạn của Mỹ; nhân dân miền Nam chiến đấu chống lại “Chiến tranh đặc biệt”.	Trả lời các câu hỏi trong SGK. Làm bài tập	Học bài 21 Kiểm tra 15 phút (trắc nghiệm)

NỘI DUNG BÀI HỌC

Bài 21. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954 – 1965)

I. Tình hình và nhiệm vụ cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương

 Tình hình

- Phía ta:
 - + Nghiêm chỉnh thi hành những điều khoản của Hiệp định.
 - + Đất nước tạm thời bị chia cắt làm 2 miền với 2 chế độ chính trị - xã hội khác nhau.
- Phía Pháp: giữa tháng 5 – 1956 Pháp rút quân khỏi miền Nam.
- Phía Mỹ: âm mưu thay chân Pháp ở miền Nam, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm hòng chia cắt Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

 Nhiệm vụ

- + Miền Bắc: hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, đưa miền Bắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- + Miền Nam: Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để tiến tới thống nhất đất nước.

II. Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954 – 1960)

1. Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954 – 1957)

a. Hoàn thành cải cách ruộng đất

- Từ 1954 đến 1956 diễn ra 6 đợt giảm tô và 4 đợt cải cách ruộng đất ở 22 tỉnh đồng bằng và trung du.

- Kết quả: sau 5 đợt cải cách ruộng đất đã tịch thu, trưng thu, trưng mua khoảng 81 vạn hecta ruộng đất, 10 vạn trâu bò, 1,8 triệu nông cụ chia cho nông dân.

- Hạn chế: đấu tố tràn lan nhưng đã kịp thời sửa sai.

- Ý nghĩa: bộ mặt nông thôn miền Bắc thay đổi, khối liên minh công – nông được củng cố.

b. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (đọc thêm**)**

2. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội (1958 – 1960)

(đọc thêm)

III. Miền Nam đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới “Đồng Khởi” (1954 – 1960)

1. Đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (1954 – 1959) (đọc thêm**)**

2. Phong trào Đồng Khởi (1959 – 1960)

a. Nguyên nhân (hoàn cảnh):

- Trong những năm 1957 – 1959 Mĩ – Diệm tăng cường khủng bố: ra đạo luật 10/59 (tháng 5-1959) lê máy chém khắp miền Nam giết hại những người vô tội, đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật → cách mạng bị tổn thất nặng nề.

- Tháng 1 – 1959 Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 đã quyết định: để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ – Diệm.

⇒ Phong trào phát triển nhanh chóng thành “Đồng khởi” với quy mô to lớn.

b. Diễn biến:

- Phong trào nổi dậy của quần chúng từ chỗ lẻ tẻ ở từng địa phương như cuộc nổi dậy ở Vĩnh Thạnh (Bình Định), Bắc Ai (Ninh Thuận), Trà Bồng (Quảng Ngãi)... sau đó đã lan rộng trên toàn miền Nam trở thành phong trào Đồng Khởi.

- Tiêu biểu nhất là cuộc Đồng Khởi ở Bến Tre.

+ Ngày 17-1-1960 nhân dân 3 xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh thuộc huyện Mỏ Cày đồng loạt nổi dậy đánh đồn bót, diệt ác ôn, giải tán chính quyền địch...

+ Cuộc nổi dậy đã lan nhanh ra toàn huyện Mỏ Cày và tỉnh Bến Tre.

+ Từ Bến Tre, phong trào “Đồng khởi” như nước vỡ bờ lan rộng khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi thuộc Trung Trung Bộ.

c. Kết quả: phá vỡ khoảng 50% hệ thống chính quyền địch ở cấp thôn – xã trên toàn miền Nam.

d. Ý nghĩa:

- Giáng một đòn mạnh vào chính sách thực dân kiểu mới của Mĩ, làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

- Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam: từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang thế tiến công.

- Thắng lợi của Đồng Khởi đã dẫn đến sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam (ngày 20 – 12 – 1960).

IV. Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 – 1965)

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng (9 – 1960)

- Nội dung: Đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng từng miền:

+ Miền Bắc: có vai trò quyết định nhất đối với cách mạng cả nước.

+ Miền Nam: có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

+ Cách mạng 2 miền có mối quan hệ mật thiết, gắn bó và tác động lẫn nhau nhằm thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước.

- Thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965). Bầu BCH TW mới do Lê Duẩn làm Bí thư thứ nhất.

2. Miền Bắc thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1961 – 1965)

- Nội dung kế hoạch: lấy xây dựng CNXH làm trọng tâm.

- Thành tựu:

+ Công nghiệp: năm 1965 tăng 3 lần 1960, công nghiệp quốc doanh chiếm tỉ trọng 93%.

+ Nông nghiệp: xây dựng hợp tác xã đạt 5 tấn/ha.

+ Thương nghiệp: thương nghiệp quốc doanh được ưu tiên phát triển.

+ GTVT: được củng cố và mở rộng.

+ Công nghiệp quốc doanh giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế.

+ Giáo dục, y tế: được đầu tư phát triển, nâng cấp và xây dựng thêm cơ sở hạ tầng.

→ miền Bắc làm hậu phương cho miền Nam.

V. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ (1961 – 1965)

1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam

a. Hoàn cảnh ra đời (nguyên nhân)

Cuối năm 1960 hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm bị thất bại nên Mỹ buộc phải chuyển sang thực hiện “chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965).

b. Âm mưu:

- Là **hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới**, tiến hành bằng **quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mỹ**, dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ, nhằm chống lại phong trào cách mạng của nhân dân ta.

- Âm mưu cơ bản là “dùng người Việt đánh người Việt”.

c. Thủ đoạn:

- Mỹ đề ra kế hoạch Xtalây – Taylo: bình định miền Nam trong vòng 18 tháng, tăng nhanh viện trợ quân sự, cố vấn, quân đội Sài Gòn, dồn dân lập “ấp chiến lược”, xem “ấp chiến lược” là xương sống của chiến tranh đặc biệt.

- Sử dụng phổ biến chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.

- Tiến hành nhiều cuộc hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, phá hoại miền Bắc nhằm ngăn chặn sự chi viện từ miền Bắc vào miền Nam.

2. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ

 Chủ trương của ta:

- Kết hợp lực lượng chính trị và vũ trang, đánh địch trên 3 mũi (chính trị, quân sự, binh vận) và trên 3 vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị).
- 1-1961 Trung ương cục miền Nam Việt Nam thành lập.
- 15-2-1961 quân giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

🚩 Những thắng lợi tiêu biểu:

- Trên mặt trận chống phá bình định:
 - + Phong trào phá ấp chiến lược diễn ra rất quyết liệt.
 - + Kết quả: cuối năm 1962 ta kiểm soát hơn $\frac{1}{2}$ tổng số ấp ở miền Nam (gần 70% nông dân). Xương sống của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” về cơ bản đã bị phá sản.
- Mặt trận chính trị: diễn ra mạnh mẽ ở Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, tiêu biểu là cuộc đấu tranh của tín đồ Phật giáo, của đội quân tóc dài đã góp phần đẩy nhanh sự sụp đổ của chính quyền Ngô Đình Diệm, buộc Mỹ phải lật đổ Diệm – Nhu (1-11-1963).
- Mặt trận quân sự:
 - + Thắng lợi trong trận Ấp Bắc – Mỹ Tho (01/1963) đã chứng minh rằng quân dân miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ – Ngụy, mở ra phong trào “thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”.
 - + Đông Xuân 1964 – 1965 ta chiến thắng ở Bình Giả (Bà Rịa), An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước) cơ bản làm phá sản “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

🚩 Ý nghĩa:

- + Cách mạng miền Nam tiếp tục giữ vững thế chủ động tiến công.
- + Mĩ âm mưu dùng miền Nam làm thí điểm chiến lược toàn cầu “phản ứng linh hoạt” bị thất bại hoàn toàn.
- + Buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, trực tiếp đưa quân Mỹ vào tham chiến ở miền Nam.